Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Biểu số 73

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định từ số 1170/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng:							
			Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường THPT chuyên Lương Văn Tuy	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	Trường THPT B Trần Hưng Đạo	Trường THPT Ninh Bình-Bạc Liêu	Trường THPT Hoa Lư A	Trường THPT Gia Viễn A	Trường THPT Gia Viễn B
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
I	**Số thu, chi sự nghiệp**									
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**0**	**-17.624.517**	**303.526**	**186.333**	**231.780**	**199.204**	**294.371**	**278.076**	**184.876**
1	**Quản lý hành chính (340-341)**	**0**								
2	**Sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**0**	**-17.624.517**	**303.526**	**186.333**	**231.780**	**199.204**	**294.371**	**278.076**	**184.876**
a)	- Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	0								
b)	- Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)	0	-17.624.517	303.526	186.333	231.780	199.204	294.371	278.076	184.876
	- Loại 070-074	17.580.101		303.526	186.333	231.780	199.204	294.371	278.076	184.876
	- Loại 070-075	44.416								
	- Loại 070-098	-17.624.517	-17.624.517							
3	**Sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	**0**								

Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Biểu số 73

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định từ số 1170/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng:								
		Trường THPT Gia Viễn C	Trường THPT Nho Quan A	Trường THPT Nho Quan B	Trường THPT Nho Quan C	Trường THPT A Nguyễn Huệ	Trường THPT Ngô Thì Nhậm	Trường THPT Yên Mô A	Trường THPT Yên Mô B	Trường THPT Tạ Uyên
A	*B*	*9*	*10*	*11*	*12*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
I	**Số thu, chi sự nghiệp**									
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**201.017**	**244.064**	**274.131**	**230.585**	**299.155**	**169.307**	**215.303**	**286.583**	**168.946**
1	**Quản lý hành chính (340-341)**									
2	**Sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**201.017**	**244.064**	**274.131**	**230.585**	**299.155**	**169.307**	**215.303**	**286.583**	**168.946**
a)	- Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ									
b)	- Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)	201.017	244.064	274.131	230.585	299.155	169.307	215.303	286.583	168.946
	- Loại 070-074	201.017	244.064	274.131	230.585	299.155	169.307	215.303	286.583	168.946
	- Loại 070-075									
	- Loại 070-098									
3	**Sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**									

Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Biểu số 73

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định từ số 1170/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng:								
		Trường THPT Kim Sơn A	Trường THPT Kim Sơn B	Trường THPT Kim Sơn C	Trường THPT Bình Minh	Trường THPT Yên Khánh A	Trường THPT Yên Khánh B	Trường THPT Vũ Duy Thanh	Trường THPT A Bình Lục	Trường THPT B Bình Lục
A	*B*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*
I	**Số thu, chi sự nghiệp**									
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**274.817**	**246.988**	**193.782**	**202.176**	**316.388**	**199.040**	**197.044**	**178.550**	**161.035**
1	**Quản lý hành chính (340-341)**									
2	**Sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**274.817**	**246.988**	**193.782**	**202.176**	**316.388**	**199.040**	**197.044**	**178.550**	**161.035**
a)	- Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ									
b)	- Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)	274.817	246.988	193.782	202.176	316.388	199.040	197.044	178.550	161.035
	- Loại 070-074	274.817	246.988	193.782	202.176	316.388	199.040	197.044	178.550	161.035
	- Loại 070-075									
	- Loại 070-098									
3	**Sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**									

Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Biểu số 73

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định từ số 1170/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng:									
		Trường THPT C Bình Lục	Trường THPT A Duy Tiên	Trường THPT B Duy Tiên	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Trường THPT A Kim Bảng	Trường THPT B Kim Bảng	Trường THPT C Kim Bảng	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Bắc Lý	Trường THPT Nam Lý
A	*B*	*28*	*29*	*30*	*31*	*32*	*33*	*34*	*35*	*36*	*37*
I	**Số thu, chi sự nghiệp**										
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**173.475**	**242.462**	**218.570**	**191.265**	**277.245**	**149.676**	**137.200**	**153.171**	**198.690**	**228.350**
1	**Quản lý hành chính (340-341)**										
2	**Sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**173.475**	**242.462**	**218.570**	**191.265**	**277.245**	**149.676**	**137.200**	**153.171**	**198.690**	**228.350**
a)	- Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ										
b)	- Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)	173.475	242.462	218.570	191.265	277.245	149.676	137.200	153.171	198.690	228.350
	- Loại 070-074	173.475	242.462	218.570	191.265	277.245	149.676	137.200	153.171	198.690	228.350
	- Loại 070-075										
	- Loại 070-098										
3	**Sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**										

Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Biểu số 73

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định từ số 1170/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng:									
		Trường THPT Lý Nhân	Trường THPT A Thanh Liêm	Trường THPT B Thanh Liêm	Trường THPT A Phủ Lý	Trường THPT B Phủ Lý	Trường THPT C Phủ Lý	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến	Trường THPT A Nguyễn Khuyến	Trường THPT Lê Hoàn	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong
A	*B*	*38*	*39*	*40*	*42*	*43*	*44*	*45*	*47*	*48*	*49*
I	**Số thu, chi sự nghiệp**										
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**227.595**	**220.266**	**181.120**	**288.488**	**194.082**	**128.918**	**136.000**	**173.018**	**131.417**	**250.986**
1	**Quản lý hành chính (340-341)**										
2	**Sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**227.595**	**220.266**	**181.120**	**288.488**	**194.082**	**128.918**	**136.000**	**173.018**	**131.417**	**250.986**
a)	- Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ										
b)	- Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)	227.595	220.266	181.120	288.488	194.082	128.918	136.000	173.018	131.417	250.986
	- Loại 070-074	227.595	220.266	181.120	288.488	194.082	128.918	136.000	173.018	131.417	250.986
	- Loại 070-075										
	- Loại 070-098										
3	**Sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**										

Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Biểu số 73

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định từ số 1170/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng:										
		Trường THPT A Trần Hưng Đạo	Trường THPT B Nguyễn Khuyến	Trường THPT Ngô Quyền	Trường THPT B Nguyễn Huệ	Trường THPT Mỹ Lộc	Trường THPT Trần Văn Lan	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Trường THPT Lương Thế Vinh	Trường THPT Nguyễn Đức Thuận	Trường THPT Tống Văn Trân	Trường THPT Mỹ Tho
A	*B*	*50*	*51*	*52*	*53*	*54*	*55*	*56*	*57*	*59*	*60*	*61*
I	**Số thu, chi sự nghiệp**											
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**198.447**	**272.250**	**164.681**	**225.453**	**217.100**	**156.804**	**268.000**	**181.910**	**159.190**	**210.183**	**273.356**
1	**Quản lý hành chính (340-341)**											
2	**Sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**198.447**	**272.250**	**164.681**	**225.453**	**217.100**	**156.804**	**268.000**	**181.910**	**159.190**	**210.183**	**273.356**
a)	- Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ											
b)	- Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)	198.447	272.250	164.681	225.453	217.100	156.804	268.000	181.910	159.190	210.183	273.356
	- Loại 070-074	198.447	272.250	164.681	225.453	217.100	156.804	268.000	181.910	159.190	210.183	273.356
	- Loại 070-075											
	- Loại 070-098											
3	**Sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**											

Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Biểu số 73

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định từ số 1170/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng:									
		Trường THPT Phạm Văn Nghị	Trường THPT Đại An	Trường THPT A Nghĩa Hưng	Trường THPT B Nghĩa Hưng	Trường THPT C Nghĩa Hưng	Trường THPT Lý Tự Trọng	Trường THPT Nguyễn Du	Trường THPT Trần Văn Bảo	Trường THPT Trực Ninh	Trường THPT Trực Ninh B
A	*B*	*62*	*63*	*66*	*67*	*68*	*71*	*73*	*74*	*75*	*76*
I	**Số thu, chi sự nghiệp**										
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**261.931**	**216.164**	**259.896**	**232.436**	**257.370**	**274.530**	**225.641**	**194.189**	**273.976**	**211.830**
1	**Quản lý hành chính (340-341)**										
2	**Sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**261.931**	**216.164**	**259.896**	**232.436**	**257.370**	**274.530**	**225.641**	**194.189**	**273.976**	**211.830**
a)	- Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ										
b)	- Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)	261.931	216.164	259.896	232.436	257.370	274.530	225.641	194.189	273.976	211.830
	- Loại 070-074	261.931	216.164	259.896	232.436	257.370	274.530	225.641	194.189	273.976	211.830
	- Loại 070-075										
	- Loại 070-098										
3	**Sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**										

Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình *Biểu số 73*

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định từ số 1170/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng:								
		Trường THPT Nguyễn Trãi	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT A Hải Hậu	Trường THPT B Hải Hậu	Trường THPT C Hải Hậu	Trường THPT Thịnh Long	THPT Trần Quốc Tuấn	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	Trường THPT Xuân Trường
A	*B*	*77*	*78*	*76*	*80*	*81*	*82*	*83*	*85*	*86*
I	**Số thu, chi sự nghiệp**									
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**208.411**	**176.737**	**287.656**	**246.615**	**236.950**	**137.250**	**140.481**	**145.102**	**207.085**
1	**Quản lý hành chính (340-341)**									
2	**Sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**208.411**	**176.737**	**287.656**	**246.615**	**236.950**	**137.250**	**140.481**	**145.102**	**207.085**
a)	- Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ									
b)	- Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)	208.411	176.737	287.656	246.615	236.950	137.250	140.481	145.102	207.085
	- Loại 070-074	208.411	176.737	287.656	246.615	236.950	137.250	140.481	145.102	207.085
	- Loại 070-075									
	- Loại 070-098									
3	**Sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**									

Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Biểu số 73

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định từ số 1170/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng:							
		Trường THPT Xuân Trường B	Trường THPT Xuân Trường C	Trường THPT Nguyễn Trường Thúy	Trường THPT Giao Thủy	Trường THPT Giao Thủy B	Trường THPT Giao Thủy C	Trường THPT Quất Lâm	Trung tâm GDNN-GDTX Nam Định
A	*B*	*87*	*88*	*89*	*90*	*91*	*92*	*93*	*107*
I	**Số thu, chi sự nghiệp**								
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**234.331**	**147.726**	**192.476**	**300.580**	**212.135**	**187.363**	**144.795**	**44.416**
1	**Quản lý hành chính (340-341)**								
2	**Sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**234.331**	**147.726**	**192.476**	**300.580**	**212.135**	**187.363**	**144.795**	**44.416**
a)	- Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ								
b)	- Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026)	234.331	147.726	192.476	300.580	212.135	187.363	144.795	44.416
	- Loại 070-074	234.331	147.726	192.476	300.580	212.135	187.363	144.795	
	- Loại 070-075								44.416
	- Loại 070-098								
3	**Sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**								